

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung,  
thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Phòng bệnh  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1684/QĐ-BYT ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bãi bỏ trong lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ Phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh;

Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 192/TTr-SYT ngày 12 tháng 6 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 13 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 04 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế theo Quyết định số 1684/QĐ-BYT ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

**Điều 2.** Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

**Điều 3.** Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình phê duyệt quy trình nội bộ, thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật, tích hợp việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Bộ Y tế;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Lưu: VT, V4, V6, PVHCC<sup>(KSTT)</sup>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**

**DANH MỤC 13 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; 04 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ BỎ TRONG LĨNH VỰC PHÒNG BỆNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH (13 TTHC)**

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
<b>Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 1684/QĐ-BYT ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế</b>										
1	Đăng ký lưu hành mới chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế  <b>1.013866</b>	- Trường hợp 1: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp 2.1: 80 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp 2.2: 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	- Thời gian giải quyết TTHC ; - Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.	* <i>Từ 01/7/2025 đến hết 31/12/2026:</i> <b>Trường hợp 1:</b> Phí thẩm định đăng ký lưu hành mới: 5.500.000 đồng/hồ sơ. <b>Trường hợp 2:</b> - Phí thẩm định hồ sơ cho phép khảo nghiệm (nộp lần đầu cùng với hồ sơ đăng ký lưu hành mới): 1.750.000 đồng/hồ sơ.	1. Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ. 2. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. 3. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ. 4. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
							<p>- Phí thẩm định đăng ký lưu hành mới (nộp khi bổ sung Phiếu trả lời kết quả khảo nghiệm và kết quả kiểm nghiệm thành phần hoạt chất): 5.500.000 đồng/hồ sơ.</p> <p><b>* Từ 01/01/2027 trở đi:</b></p> <p><b>Trường hợp 1:</b> Phí thẩm định đăng ký lưu hành mới: 11.000.000 đồng/hồ sơ.</p> <p><b>Trường hợp 2:</b> - Phí thẩm định hồ sơ cho phép khảo nghiệm (nộp lần đầu cùng với hồ sơ đăng ký lưu hành mới): 3.500.000 đồng/hồ sơ.</p>	<p>5. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ.</p> <p>6. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10 /2024 của Chính phủ.</p> <p>7. Thông tư số 05/2026/TT-BYT ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế.</p> <p>8. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>9. Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
							- Phí thẩm định đăng ký lưu hành mới (nộp khi bổ sung Phiếu trả lời kết quả khảo nghiệm và kết quả kiểm nghiệm thành phần hoạt chất): 11.000.000 đồng/hồ sơ.  <b>Thu tại thời điểm nộp hồ sơ</b>			
2	Gia hạn số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế  <b>1.013874</b>	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia	Có	Toàn trình	- Thời gian giải quyết TTHC ; - Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.	* <b>Từ 01/7/2025 đến hết 31/12/2026:</b> 2.000.000 đồng/hồ sơ. * <b>Từ 01/01/2027 trở đi:</b> 4.000.000 đồng/hồ sơ.  <b>Thu tại thời điểm nộp hồ sơ</b>	1. Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ. 2. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. 3. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ.	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.					4. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. 5. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ. 6. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ. 7. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. 8. Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
3	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung	Có	Toàn trình	- Thời gian giải quyết TTHC ;	* <b>Từ 01/7/2025 đến hết 31/12/2026:</b>	1. Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	quyền sở hữu số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế  <b>1.013887</b>	được đủ hồ sơ hợp lệ	tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.			- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.	1.250.000 đồng/hồ sơ. * <b>Từ 01/01/2027 trở đi:</b> 2.500.000 đồng/hồ sơ.  <b>Thu tại thời điểm nộp hồ sơ</b>	ngày 18/5/2026 của Chính phủ. 2. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. 3. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ. 4. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. 5. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ. 6. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ. 7. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								Bộ trưởng Bộ Tài chính. 8. Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
4	Đăng ký lưu hành bổ sung do đổi tên chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế  <b>1.013891</b>	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	- Thời gian giải quyết TTHC; - Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.	* <b>Từ 01/7/2025 đến hết 31/12/2026:</b> 2.500.000 đồng/hồ sơ. * <b>Từ 01/01/2027 trở đi:</b> 5.000.000 đồng/hồ sơ.  <b>Thu tại thời điểm nộp hồ sơ</b>	1. Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ. 2. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. 3. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ. 4. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. 5. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								ngày 12/11/2018 của Chính phủ. 6. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ. 7. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. 8. Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
5	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất, thay đổi cơ sở sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.	Có	Toàn trình	- Thời gian giải quyết TTHC; - Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.	* Từ 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: - Phí thẩm định hồ sơ cho phép khảo nghiệm: 1.750.000 đồng/hồ sơ. - Phí thẩm định đăng ký lưu hành	1. Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ. 2. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	trong lĩnh vực gia dụng và y tế  <b>1.013895</b>		- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.				<p>đăng ký lưu hành bổ sung: 1.250.000 đồng/hồ sơ.</p> <p><b>* Từ 01/01/2027 trở đi:</b></p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ cho phép khảo nghiệm: 3.500.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Phí thẩm định đăng ký lưu hành đăng ký lưu hành bổ sung: 2.500.000 đồng/hồ sơ.</p> <p><b>Thu tại thời điểm nộp hồ sơ</b></p>	<p>3. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ.</p> <p>4. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.</p> <p>5. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ.</p> <p>6. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ.</p> <p>7. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>8. Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của</p>		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
6	<p>Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tên, địa chỉ liên lạc của đơn vị đăng ký, đơn vị sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế</p> <p><b>1.013867</b></p>	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.</p> <p>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.</p>	Có	Toàn trình	<p>- Thời gian giải quyết TTHC;</p> <p>- Thành phần hồ sơ;</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>	<p><b>* Từ 01/7/2025 đến hết 31/12/2026:</b> 1.250.000 đồng/hồ sơ.</p> <p><b>* Từ 01/01/2027 trở đi:</b> 2.500.000 đồng/hồ sơ.</p> <p><b>Thu tại thời điểm nộp hồ sơ</b></p>	<p>1. Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.</p> <p>2. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</p> <p>3. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ.</p> <p>4. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.</p> <p>5. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ.</p> <p>6. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP</p>	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								ngày 10/10/2024 của Chính phủ. 7. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. 8. Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
7	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tác dụng, liều lượng sử dụng, phương pháp sử dụng, hàm lượng hoạt chất, hàm lượng phụ gia cộng hưởng, dạng chế phẩm, hạn sử	- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ đối với đăng ký lưu hành bổ sung thay đổi hạn sử dụng. - Các trường hợp còn lại: 30 ngày làm việc kể từ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ:	Có	Toàn trình	- Thời gian giải quyết TTHC; - Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.	* <b>Từ 01/7/2025 đến hết 31/12/2026:</b> - Phí thẩm định hồ sơ cho phép khảo nghiệm: 1.750.000 đồng/hồ sơ. - Phí thẩm định đăng ký lưu hành bổ sung: 1.250.000 đồng/hồ sơ.	1. Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ. 2. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. 3. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ.	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	dụng, nguồn hoạt chất  <b>1.013868</b>	ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	http://dichvucong.gov.vn hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.				<p><b>* Từ 01/01/2027 trở đi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí thẩm định hồ sơ cho phép khảo nghiệm: 3.500.000 đồng/hồ sơ.</li> <li>- Phí thẩm định đăng ký lưu hành đăng ký lưu hành bổ sung: 2.500.000 đồng/hồ sơ.</li> </ul> <p><b>Thu tại thời điểm nộp hồ sơ</b></p>	<p>4. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.</p> <p>5. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ.</p> <p>6. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ.</p> <p>7. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>8. Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>		
8	Đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung	Có	Toàn trình	- Thời gian giải quyết TTHC;	Không	1. Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	<p>lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế</p> <p><b>1.013870</b></p>	được đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.</p> <p>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.</p>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần hồ sơ;</li> <li>- Căn cứ pháp lý.</li> </ul>		<p>ngày 18/5/2026 của Chính phủ.</p> <p>2. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</p> <p>3. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ.</p> <p>4. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.</p> <p>5. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ.</p> <p>6. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ.</p> <p>7. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của</p>		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								Bộ trưởng Bộ Tài chính. 8. Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
9	Thông báo thay đổi nội dung, hình thức nhãn chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế  <b>1.013872</b>	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	- Thời gian giải quyết TTHC; - Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.	Không	1. Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ. 2. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. 3. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ. 4. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. 5. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								ngày 12/11/2018 của Chính phủ. 6. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ. 7. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. 8. Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
10	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế để nghiên cứu	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.	Có	Toàn trình	- Thời gian giải quyết TTHC; - Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.	* <b>Từ 01/7/2025 đến hết 31/12/2026:</b> 1.000.000 đồng/hồ sơ. * <b>Từ 01/01/2027 trở đi:</b> 2.000.000 đồng/hồ sơ.	1. Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ. 2. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	<b>1.013875</b>		- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.				<b>Thu tại thời điểm nộp hồ sơ</b>	<p>3. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ.</p> <p>4. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.</p> <p>5. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ.</p> <p>6. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ.</p> <p>7. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>8. Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của</p>		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
11	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế phục vụ mục đích viện trợ  <b>1.013880</b>	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	- Thời gian giải quyết TTHC; - Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.	* <b>Từ 01/7/2025 đến hết 31/12/2026:</b> 1.000.000 đồng/hồ sơ. * <b>Từ 01/01/2027 trở đi:</b> 2.000.000 đồng/hồ sơ.  <b>Thu tại thời điểm nộp hồ sơ</b>	1. Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ. 2. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. 3. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ. 4. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. 5. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ. 6. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								ngày 10/10/2024 của Chính phủ. 7. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. 8. Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
12	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế là quà biếu, cho, tặng  <b>1.013881</b>	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ:	Có	Toàn trình	- Thời gian giải quyết TTHC; - Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.	* <b>Từ 01/7/2025 đến hết 31/12/2026:</b> 1.000.000 đồng/hồ sơ. * <b>Từ 01/01/2027 trở đi:</b> 2.000.000 đồng/hồ sơ.  <b>Thu tại thời điểm nộp hồ sơ</b>	1. Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ. 2. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. 3. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ.	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			http://dichvucong.gov.vn hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.					4. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. 5. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ. 6. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ. 7. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. 8. Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
13	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung	Có	Toàn trình	- Thời gian giải quyết TTHC;	* <b>Từ 01/7/2025 đến hết 31/12/2026:</b>	1. Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế do trên thị trường không có sản phẩm hoặc phương pháp sử dụng phù hợp với nhu cầu của tổ chức, cá nhân xin nhập khẩu  <b>1.013883</b>	được đủ hồ sơ hợp lệ	tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.			- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.	1.000.000 đồng/hồ sơ. * <b>Từ 01/01/2027 trở đi:</b> 2.000.000 đồng/hồ sơ.  <b>Thu tại thời điểm nộp hồ sơ</b>	ngày 18/5/2026 của Chính phủ. 2. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. 3. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ. 4. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. 5. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ. 6. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ. 7. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								Bộ trưởng Bộ Tài chính. 8. Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
<b>Tổng cộng: 13 TTHC</b>										

### B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ (04 TTHC)

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức độ DVC trực tuyến	Cấp thực hiện	Căn cứ pháp lý
<b>Thủ tục hành chính bị bãi bỏ tại Quyết định số 1684/QĐ-BYT ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế</b>					
1	1.002944.H21	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Toàn trình	Cấp tỉnh	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ -CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.
2	1.002467.H21	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	Toàn trình	Cấp tỉnh	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ -CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ
3	1.004070.H21	Công bố cơ sở đủ điều kiện kiểm nghiệm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Toàn trình	Cấp tỉnh	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ -CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ

<b>STT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Mức độ DVC trực tuyến</b>	<b>Cấp thực hiện</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
4	1.004062.H21	Công bố cơ sở đủ điều kiện khảo nghiệm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Toàn trình	Cấp tỉnh	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ -CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ
<b>Tổng cộng: 04 TTHC</b>					

---